

Số: 46 /QĐ-BVBND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói
Bảo hiểm cháy nổ phương tiện, TSCĐ của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;
- Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;
- Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất nhập khẩu, Thuế Nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
- Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 về việc quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;
- Căn cứ Nghị quyết số 521/2024/NQ- HĐND, ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Ban hành quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;
- Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-BVBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thành lập Bệnh viện Bệnh nhiệt đới thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;
- Theo đề nghị của Phòng Tổ chức – Hành chính tại Tờ trình ngày 26/9/2025 về việc đề nghị phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Bảo hiểm cháy nổ phương tiện, TSCĐ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán mua sắm: Bảo hiểm cháy nổ phương tiện, TSCĐ với nội dung cụ thể như sau:

- Tên đơn vị mua sắm: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới.

- Tên dự toán: Bảo hiểm cháy nổ phương tiện, TSCĐ.
- Tổng giá trị dự toán: 80.897.978 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu tám trăm chín bảy ngàn chín trăm bảy mươi tám đồng./.)gồm:
 - + Chi phí mua sắm: 80.897.978 đồng, chi phí này là chi phí tối đa để thực hiện mua Bảo hiểm cháy nổ phương tiện, TSCĐ của Bệnh viện các chi phí liên quan.
- Nguồn vốn: Nguồn không tự chủ theo Quyết định số 1268/QĐ-SYT ngày 06/01/2025 của Sở Y tế Hưng Yên V/v công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2025.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2025.
- Năm ngân sách: 2025;
- Phương thức mua sắm: Phân tán

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuê và mua Bảo hiểm cháy nổ phương tiện, TSCĐ với nội dung chi tiết theo phụ lục II đính kèm.

Điều 3. Phòng Kế hoạch - Tài chính và Chỉ đạo tuyến, phòng Tổ chức – Hành chính và Tổ tư vấn xây dựng dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các bên có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Chỉ đạo tuyến, Trưởng Khoa dược – CNK và các Khoa phòng Tổ chức – Hành chính, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Lưu VT, HS.



Trần Xuân Khánh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Tờ trình của Phòng TCHC về việc xin phê duyệt dự toán mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Bảo hiểm cháy nổ phương tiện, TSCĐ)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên tài sản	Nơi sử dụng	Số lượng	Nguyên giá	Số tiền tham gia BH
1	Nhà điều trị 7 tầng	TCHC	1	34.762.026.200	18.076.253.624
2	Nhà điều trị bệnh nhân nội trú	TCHC	1	19.578.473.344	19.578.473.344
3	Nhà hành chính	TCHC	1	17.800.000.000	17.800.000.000
4	Nhà xét nghiệm, nhà đại thể, nhà chống nhiễm khuẩn, nhà tắm	TCHC	1	16.887.531.000	16.887.531.000
5	Nhà khám và điều trị bệnh nhân nghiện ma túy bằng thuốc Methadone	TCHC	1	684.350.000	684.350.000
6	Nhà để xe 1,2,3	TCHC	1	374.779.713	374.779.713
7	Nhà để xe, nhà lưu bệnh nhân Methadone	TCHC	1	292.743.000	292.743.000
8	Nhà thường trực bảo vệ	TCHC	1	242.000.000	242.000.000
9	Nhà Bơm	TCHC	1	164.572.000	164.572.000
10	Nhà chứa rác thải	TCHC	1	140.164.000	140.164.000
11	Nhà cầu nối nhà xét nghiệm và nhà nội trú cải tạo	TCHC	1	125.874.943	125.874.943
12	Thiết bị âm thanh di động Tramp-CA	KH&CĐT	1	12.370.000	12.370.000
13	Mỏ ảnh kỹ thuật số NIKON	KH&CĐT	1	13.700.000	13.700.000
14	Mỏ quay Sony HDR - X160F	KH&CĐT	1	28.200.000	28.200.000
15	Mỏ tính xỏch tay HP	KH&CĐT	1	16.000.000	16.000.000
16	Bộ mỏ tính bàn HP Pavilion	KH&CĐT	1	14.650.000	14.650.000
17	Máy vi tính CMS	KH&CĐT	1	13.983.722	13.983.722
18	Máy tính để bàn FPT HTN 4400 kèm lưu điện huyndai 500VA	KH&CĐT	2	10.980.000	21.960.000
19	Máy tính để bàn Sing PC Phi 583.0E371T0	KH&CĐT	1	14.990.000	14.990.000
20	Máy ảnh Canon ES90D	KH&CĐT	1	45.900.000	45.900.000
21	Bộ máy tính để bàn FPT Elead TT64 G6400 4.0 H47M2-F22FA/22FH - Việt Nam	KH&CĐT	1	13.670.000	13.670.000

22	Máy tính xách tay HP 240 G8, core i3-1005G1	KH&CĐT	1	14.850.000	14.850.000
23	Bộ máy tính HP Pavilion	KH&CĐT	1	18.000.000	18.000.000
24	Bộ bàn ghế họp bàn 2m4 và bộ 12 ghế đệm da lưng tựa	KH&CĐT	1	12.660.000	12.660.000
25	Máy tính để bàn FPT Elead T2018H kèm lưu điện huyndai 500VA	KH&CĐT	1	11.970.000	11.970.000
26	Máy tính để bàn CMS X-Media X957-866 kèm lưu điện Maruson Pow 500AGMV	KH&CĐT	2	14.990.000	29.980.000
27	Bộ máy tính để bàn FPT Elead TT64 G6400 4.0 H47M2-F22FA/22FH - Việt Nam	KH&CĐT	1	13.670.000	13.670.000
28	Bộ máy tính để bàn	KH&CĐT	1	18.400.000	18.400.000
29	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Dược&CNK	1	21.000.000	21.000.000
30	Tủ bảo quản Towashi	Dược&CNK	1	15.488.000	15.488.000
31	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Dược&CNK	1	15.280.000	15.280.000
32	Máy điều hòa Pana E12 PKH	Dược&CNK	1	14.995.000	14.995.000
33	Máy điều hòa Pana E12 PKH	Dược&CNK	1	14.995.000	14.995.000
34	Máy giặt LG 1717HD	Dược&CNK	1	20.500.000	20.500.000
35	Máy giặt vắt công nghiệp Unimac	Dược&CNK	1	573.980.000	573.980.000
36	Máy sấy công nghiệp Unimac	Dược&CNK	1	379.500.000	379.500.000
37	Máy vi tính CMS	Dược&CNK	1	13.983.722	13.983.722
38	Điều hòa Panasonic 18000BTU 1 chiều	Dược&CNK	1	17.719.286	17.719.286
39	Máy tính để bàn FPT HTN 4400 kèm lưu điện huyndai 500VA	Dược&CNK	1	10.980.000	10.980.000
40	Máy tính để bàn FPT Elead T2018H kèm lưu điện huyndai 500VA	Dược&CNK	1	11.970.000	11.970.000
41	Tủ lạnh Panasonic NRBX418 GKVN	Dược&CNK	1	15.000.000	15.000.000
42	Giá để tài liệu Inox 4 tầng KT:195 x 300 x 50cm	Dược&CNK	5	18.000.000	90.000.000
43	Thiết bị hệ thống xử lý nước thải	Dược&CNK	1	3.043.160.000	3.043.160.000
44	Máy là lô: I33-200E; Primus - Alliance' lcv -202	Dược&CNK	1	845.300.000	845.300.000

45	Bồn oxy	Dược&CNK	1	1.050.000.000	1.050.000.000
46	Máy tính để bàn SINGPC I3103.6A5702S0-W + màn hình SingPC SGP200S	Dược&CNK	1	14.930.000	14.930.000
47	Điều hòa Panasonic 12000BTU	K.TN	1	15.280.000	15.280.000
48	Máy tính để bàn HP DX2355	K.TN	1	14.880.000	14.880.000
49	Máy điều hòa Panasonic 12000BTU	K.TN	1	14.654.200	14.654.200
50	Máy điều hòa Pana E12 PKH	K.TN	2	14.995.000	29.990.000
51	Máy điều hòa Panasonic 12000BTU	K.TN	1	17.600.000	17.600.000
52	Máy tính HP	K.TN	1	12.800.000	12.800.000
53	Máy hủy bơm kim tiêm	K.TN	1	10.000.000	10.000.000
54	Máy đo độ oxy bão hòa cầm tay	K.TN	1	40.000.000	40.000.000
55	Máy xông khí dung	K.TN	1	30.000.000	30.000.000
56	Máy truyền dịch	K.TN	2	30.000.000	60.000.000
57	Điều hòa Panasonic 12000 BTU	K.TN	1	17.600.000	17.600.000
58	Máy tính để bàn FPT ELEAD T2017G Lưu điện 500VA Hyundai	K.TN	1	12.990.000	12.990.000
59	Máy bơm tiêm điện	K.TN	1	67.329.031	67.329.031
60	Máy hút áp lực thấp	K.TN	1	77.687.344	77.687.344
61	Nồi hấp áp lực loại dung tích vừa(75 lit)	K.TN	1	880.456.564	880.456.564
62	Tủ sấy nhiệt độ 250 độ C	K.TN	1	98.403.969	98.403.969
63	Điều hòa panasonic 12.000 BTU 1 chiều	K.TN	3	13.855.715	41.567.145
64	Điều hòa Panasonic 12000BTU 1 chiều	K.TN	1	13.519.286	13.519.286
65	Máy tính để bàn FPT HTN 4400 kèm lưu điện huyndai 500VA	K.TN	1	10.980.000	10.980.000
66	Điều hòa panasonic 12.000 BTU 1 chiều	K.TN	3	12.800.000	38.400.000
67	Máy tính để bàn Sing PC Phi 583.0E371T0	K.TN	1	14.990.000	14.990.000
68	Điều hòa panasonic 12.000 BTU 1 chiều	K.TN	2	13.519.286	27.038.572
69	Máy điều hòa Panasonic 12000BTU	K.TN	1	12.450.000	12.450.000
70	Máy điều hòa Panasonic 18000BTU	K.TN	1	17.680.000	17.680.000

HUNG
IÊN
ĐÓI
YÊN

71	Máy tính để bàn SINGPC I3103.6A5702S0-W + màn hình SingPC SGP200S	K.TN	1	14.930.000	14.930.000
72	Bàn hợp chất liệu gỗ sơn + Menamine(Bàn: KT 2400 x 1200 x 760mm; Ghế: KT: 580 x 615 x 910mm	K.TN	1	13.000.000	13.000.000
73	Điều hòa Panasonic 18000BTU	K.NỘI TH	2	21.000.000	42.000.000
74	Điều hòa Panasonic 12000BTU	K.NỘI TH	1	15.280.000	15.280.000
75	Điều hòa LG 18000 BTU	K.NỘI TH	2	14.130.000	28.260.000
76	Điều hòa Panasonic 18000BTU	K.NỘI TH	1	21.639.200	21.639.200
77	Máy xông khí dung	K.NỘI TH	1	30.000.000	30.000.000
78	Máy truyền dịch	K.NỘI TH	2	55.416.972	110.833.944
79	Máy bơm tiêm điện	K.NỘI TH	1	67.329.039	67.329.039
80	Máy hút áp lực thấp	K.NỘI TH	1	77.687.344	77.687.344
81	Tủ sấy nhiệt độ 250 độ C	K.NỘI TH	1	98.403.969	98.403.969
82	Điều hòa Panasonic 12000BTU 1 chiều	K.NỘI TH	2	13.519.286	27.038.572
83	Máy tính để bàn FPT Elead T2018H kèm lưu điện huyndai 500VA	K.NỘI TH	1	11.970.000	11.970.000
84	Điều hòa panasonic 12.000 BTU 1 chiều	K.NỘI TH	3	12.800.000	38.400.000
85	Máy tính để bàn Sing PC Phi 583.0E371T0	K.NỘI TH	1	14.990.000	14.990.000
86	Bộ máy tính kèm : CMS X Media XM2L - E66	K.NỘI TH	1	14.750.000	14.750.000
87	Điều hòa LG 18000 BTU	K.HSCC	1	14.130.000	14.130.000
88	Máy tạo ô xi di động	K.HSCC	2	28.000.000	56.000.000
89	Máy hút dịch	K.HSCC	1	32.000.000	32.000.000
90	Máy điện tim 6 cân	K.HSCC	1	60.000.000	60.000.000
91	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số NOVA 3M	K.HSCC	1	117.975.000	117.975.000
92	Giường cấp cứu đa năng 2 tay quay	K.HSCC	2	50.000.000	100.000.000

93	Giường cấp cứu đa năng 1 tay quay	K.HSCC	1	19.000.000	19.000.000
94	Máy đo độ oxy bão hòa cầm tay	K.HSCC	1	40.000.000	40.000.000
95	Máy thở xách tay cấp cứu chuyên dụng	K.HSCC	1	348.000.000	348.000.000
96	Máy vi tính CMS	K.HSCC	1	13.983.722	13.983.722
97	Máy truyền dịch	K.HSCC	2	55.416.972	110.833.944
98	Máy bơm tiêm điện	K.HSCC	2	67.329.039	134.658.078
99	Monitor theo dõi bệnh nhân	K.HSCC	3	215.970.816	647.912.448
100	Máy hút áp lực thấp	K.HSCC	1	77.687.344	77.687.344
101	Tủ sấy nhiệt độ 250 độ C	K.HSCC	2	98.403.969	196.807.938
102	Bộ dụng cụ mở khí quản	K.HSCC	1	21.752.456	21.752.456
103	Giường cấp cứu	K.HSCC	2	25.895.781	51.791.562
104	Máy đo khí máu	K.HSCC	1	704.365.252	704.365.252
105	Điều hòa panasonic 12.000 BTU 1 chiều	K.HSCC	2	13.855.715	27.711.430
106	Máy tính để bàn FPT Elead T2018H kèm lưu điện huyndai 500VA	K.HSCC	1	11.970.000	11.970.000
107	Máy thở xách tay Oxylog 3000 PLUS	K.HSCC	1	1.247.500.000	1.247.500.000
108	Máy thở sử dụng cho cả người lớn và trẻ em Savina 300 Classic	K.HSCC	1	1.247.500.000	1.247.500.000
109	Thiết bị diệt khuẩn làm sạch không khí	K.HSCC	3	120.000.000	360.000.000
110	Máy tạo oxy	K.HSCC	3	38.500.000	115.500.000
111	Thiết bị diệt khuẩn làm sạch không khí	K.HSCC	7	21.800.000	152.600.000
112	Máy điện tim 12 kênh	K.HSCC	2	125.350.000	250.700.000
113	Bộ dụng cụ tiểu phẫu 13 chi tiết	K.HSCC	1	56.418.080	56.418.080
114	Bộ đặt nội khí quản gồm 5 lưỡi	K.HSCC	1	39.763.296	39.763.296
115	Máy thở đa năng(máy thở xâm nhập và không xâm nhập)	K.HSCC	1	653.700.259	653.700.259

116	Máy hút dịch chạy điện	K.HSCC	2	39.867.388	79.734.776
117	Máy thở VFS - 410	K.HSCC	2	106.000.000	212.000.000
118	Máy tạo oxy	K.HSCC	10	24.960.364	249.603.640
119	Bộ máy tính : CMS X Media XM2L - E66	K.HSCC	1	14.750.000	14.750.000
120	Đèn soi thanh quản(bộ đặt nội khí quản có camera)- vlyrynX	K.HSCC	1	140.200.000	140.200.000
121	Máy tính để bàn SINGPC I3103.6A5702S0-W + màn hình SingPC SGP200S	K.HSCC	1	14.930.000	14.930.000
122	Máy hút dịch (chạy điện hai bình - hai hút đờm)	K.HSCC	2	33.100.000	66.200.000
123	Tủ sắt để tài liệu - KT: 1350 x 450 x 1830mm; Mã hiệu TS05	K.HSCC	1	2.480.000	2.480.000
124	Điều hòa Panasonic 18000BTU	K.Khám bệnh	1	21.000.000	21.000.000
125	Bộ bàn ghế gỗ gụ đời đồng	K.Khám bệnh	1	35.500.000	35.500.000
126	Điều hòa Panasonic 12000BTU	K.Khám bệnh	1	14.654.200	14.654.200
127	Tủ két 2 cánh	K.Khám bệnh	1	10.000.000	10.000.000
128	Điều hòa Panasonic công suất 12000BTU 1 chiều	K.Khám bệnh	1	14.500.000	14.500.000
129	Camera: 1 đầu ghi hình, 4 cam thu hình HN Vision, ổ cứng 1 TBL, phụ kiện	K.Khám bệnh	1	18.500.000	18.500.000
130	Đầu nhận dạng thẻ cảm ứng WISE EYE WSE -398	K.Khám bệnh	1	15.500.000	15.500.000
131	Máy điều hòa Pana E12 PKH	K.Khám bệnh	2	14.995.000	29.990.000
132	Bộ máy tính HP Pavilion 500-500x	K.Khám bệnh	1	14.650.000	14.650.000
133	Cáng đẩy bệnh nhân	K.Khám bệnh	2	15.000.000	30.000.000
134	Máy hủy bơm kim tiêm	K.Khám bệnh	1	10.000.000	10.000.000
135	Nồi hấp áp lực loại dung tích vừa(75 lit)	K.Khám bệnh	1	880.456.564	880.456.564

136	Tủ sấy nhiệt độ 250 độ C	K.Khám bệnh	1	98.403.969	98.403.969
137	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	K.Khám bệnh	2	15.537.469	31.074.938
138	Bàn tiểu phẫu	K.Khám bệnh	1	12.947.891	12.947.891
139	Điều hòa panasonic 12.000 BTU 1 chiều	K.Khám bệnh	2	13.855.714	27.711.428
140	Điều hòa Panasonic 12000BTU 1 chiều	K.Khám bệnh	1	13.519.286	13.519.286
141	Máy tính để bàn FPT HTN 4400 kèm lưu điện huyn dai 500VA	K.Khám bệnh	2	10.980.000	21.960.000
142	Máy tính để bàn FPT Elead T2018H kèm lưu điện huyn dai 500VA	K.Khám bệnh	1	11.970.000	11.970.000
143	Máy tính để bàn CMS X-Media X938-868 kèm lưu điện Maruson Pow 500AGMV	K.Khám bệnh	3	12.950.000	38.850.000
144	Máy photo copy Kyocera Taskalfa 3212i	K.Khám bệnh	1	74.990.000	74.990.000
145	Bộ máy tính để bàn FPT Elead TT64 G6400 4.0 H47M2-F22FA/22FH - Việt Nam	K.Khám bệnh	2	13.670.000	27.340.000
146	Máy tính để bàn SINGPC I3103.6A5702S0-W + màn hình SingPC SGP200S	K.Khám bệnh	2	14.930.000	29.860.000
147	Tủ l'nh (Tủ lạnh đựng sinh phẩm, máu)	BP.Xét nghiệm	2	15.488.000	30.976.000
148	Máy đếm tế bào CD3, CD4, CD8	BP.Xét nghiệm	1	543.168.000	543.168.000
149	Dàn Eliza Huma reader	BP.Xét nghiệm	1	257.900.000	257.900.000
150	Bộ phân tích Elisa Biorad 680	BP.Xét nghiệm	1	92.545.690	92.545.690
151	Máy ủ ấm Elisa Biorad IPS	BP.Xét nghiệm	1	46.272.762	46.272.762
152	Máy li tâm (Hettich)	BP.Xét nghiệm	1	28.990.000	28.990.000
153	Tủ ấm	BP.Xét nghiệm	1	33.925.000	33.925.000
154	Tủ sấy	BP.Xét nghiệm	1	33.925.000	33.925.000
155	Bộ rửa Elisa Biorad IPS	BP.Xét nghiệm	1	56.014.284	56.014.284

156	Máy lắc ngang kèm bộ đổi nguồn 110	BP.Xét nghiệm	1	19.393.000	19.393.000
157	Máy lắc xoay RPR kèm bộ đổi nguồn 110	BP.Xét nghiệm	1	19.393.000	19.393.000
158	Máy lắc Serodia kèm bộ đổi nguồn 110	BP.Xét nghiệm	1	19.393.000	19.393.000
159	Máy huyết học 18 thông số kèm máy in	BP.Xét nghiệm	1	193.986.000	193.986.000
160	Tủ sạch Sanyo (an toàn sinh học)	BP.Xét nghiệm	1	96.830.000	96.830.000
161	Tủ bảo quản sinh phẩm (Hitachi)	BP.Xét nghiệm	2	10.000.000	20.000.000
162	Kính hiển vi 2 mắt	BP.Xét nghiệm	1	35.000.000	35.000.000
163	Pipet man 8 kênh loại 5 -50Mj	BP.Xét nghiệm	2	12.000.000	24.000.000
164	Máy xét nghiệm sinh hóa máu tự động	BP.Xét nghiệm	1	878.000.000	878.000.000
165	Máy phân tích nước tiểu tự động	BP.Xét nghiệm	1	35.000.000	35.000.000
166	Kính hiển vi Kruss Đức MBL 2000	BP.Xét nghiệm	1	31.366.000	31.366.000
167	Tủ an toàn sinh học Esco AC2-4E1	BP.Xét nghiệm	1	198.000.000	198.000.000
168	Nồi hấp ướt	BP.Xét nghiệm	1	56.787.500	56.787.500
169	Máy li tâm EBA21	BP.Xét nghiệm	1	55.909.091	55.909.091
170	Tủ lạnh âm sâu 20 độ C	BP.Xét nghiệm	1	73.636.364	73.636.364
171	Bộ Pipetman 8 kênh	BP.Xét nghiệm	1	47.727.273	47.727.273
172	Tủ mát sanaky VH03K	BP.Xét nghiệm	1		-
173	Máy XN huyết học 18 thông số	BP.Xét nghiệm	1	398.000.000	398.000.000
174	Nồi hấp tiệt trùng	BP.Xét nghiệm	1	350.000.000	350.000.000
175	Tủ sấy	BP.Xét nghiệm	1	56.000.000	56.000.000



176	Máy đếm tải lợng vius Roto	BP.Xét nghiệm	1	2.084.500.000	2.084.500.000
177	Tủ thao tác PCR	BP.Xét nghiệm	1	112.200.000	112.200.000
178	Máy li tâm lạnh Mikro 200R	BP.Xét nghiệm	1	262.130.000	262.130.000
179	Máy lắc Vortex	BP.Xét nghiệm	1	46.200.000	46.200.000
180	Micro pipette	BP.Xét nghiệm	1	52.800.000	52.800.000
181	Máy vi tính CMS X-Media	BP.Xét nghiệm	1	12.100.000	12.100.000
182	Máy tính HP	BP.Xét nghiệm	1	12.500.000	12.500.000
183	Máy ủ nhiệt khô	BP.Xét nghiệm	1	48.000.000	48.000.000
184	Máy ly tâm (mini spin)	BP.Xét nghiệm	1	18.000.000	18.000.000
185	Micropipette 1-10	BP.Xét nghiệm	4	20.000.000	80.000.000
186	Micropipette 5-50	BP.Xét nghiệm	4	20.000.000	80.000.000
187	Máy sinh hóa tự động kèm theo máy vi tính và máy in laser trắng đen Fuji Xerox DocuPrint Petus 700	BP.Xét nghiệm	1	2.111.024.092	2.111.024.092
188	Máy phân tích miễn dịch tự động	BP.Xét nghiệm	1	3.778.712.409	3.778.712.409
189	Máy điện giải 5 thông số	BP.Xét nghiệm	1	502.378.157	502.378.157
190	Máy định danh vi khuẩn, làm kháng sinh đồ tự động	BP.Xét nghiệm	1	3.040.164.726	3.040.164.726
191	Máy cấy máu	BP.Xét nghiệm	1	1.707.049.904	1.707.049.904
192	Máy cất nước 2 lần	BP.Xét nghiệm	1	191.628.782	191.628.782
193	Kính hiển vi huỳnh quang	BP.Xét nghiệm	1	603.889.620	603.889.620
194	Máy đo độ PH	BP.Xét nghiệm	1	36.254.094	36.254.094
195	Máy nhuộm tiêu bản	BP.Xét nghiệm	1	806.912.546	806.912.546
196	Máy tính để bàn FPT HTN 4400	BP.Xét nghiệm	2	10.980.000	21.960.000
197	Tủ lạnh âm sâu (-40 độ) Tủ đứng, model PDF 370 W	BP.Xét nghiệm	1	194.985.000	194.985.000
198	Máy định lượng virus - Hệ thống tách DNA/RNA và chia mẫu tự động	BP.Xét nghiệm	1	6.998.000.000	6.998.000.000

199	Máy vi tính CMS X Media	BP.Xét nghiệm	2	14.900.000	29.800.000
200	Máy li tâm	BP.Xét nghiệm	1	123.650.000	123.650.000
201	Tủ lạnh dương(bảo quản mẫu 2-8độC)	BP.Xét nghiệm	1	219.500.000	219.500.000
202	Tủ lạnh âm sâu kiểu đứng 369l	BP.Xét nghiệm	1	493.918.428	493.918.428
203	Tủ an toàn sinh học cấp II	BP.Xét nghiệm	1	192.050.474	192.050.474
204	Máy nuôi cấy vi sinh	BP.Xét nghiệm	1	199.649.219	199.649.219
205	Tủ ẩm C02(150l)	BP.Xét nghiệm	1	306.864.389	306.864.389
206	Máy đếm khuẩn lạc tự động	BP.Xét nghiệm	1	494.126.613	494.126.613
207	Máy li tâm lạnh để bàn	BP.Xét nghiệm	1	356.620.555	356.620.555
208	Tủ bảo quản hóa chất(nhiệt độ từ 2-10 độ C)	BP.Xét nghiệm	1	234.207.895	234.207.895
209	Máy phân tích huyết học tự động hoàn toàn	BP.Xét nghiệm	1	2.557.550.218	2.557.550.218
210	Máy đo đông máu tự động	BP.Xét nghiệm	1	1.306.359.594	1.306.359.594
211	Ổn áp lioa 1 pha 15KVA(dài rộng -0-250V	BP.Xét nghiệm	2	13.310.000	26.620.000
212	Máy vi tính để bàn (Media XE2H)	BP.Xét nghiệm	1	15.561.813	15.561.813
213	Máy xét nghiệm Realtime - PCR	BP.Xét nghiệm	1		-
214	Máy rót môi trường DOSE IT O910	BP.Xét nghiệm	2	107.650.000	215.300.000
215	Pipet man 8 kênh, thay đổi thể tích 0.5-10µl	BP.Xét nghiệm	1	22.800.000	22.800.000
216	Pipet man 8 kênh, thay đổi thể tích 120-1200µl	BP.Xét nghiệm	2	23.900.000	47.800.000
217	Pipet man 8 kênh, thay đổi thể tích 30-300µl	BP.Xét nghiệm	4	22.800.000	91.200.000
218	Tủ bảo quản hóa chất - LCV - 202GR	BP.Xét nghiệm	1	220.450.000	220.450.000
219	Tủ lạnh âm sâu :LDF-9010U	BP.Xét nghiệm	1	452.000.000	452.000.000

220	Tủ an toàn sinh học cấp II	BP.Xét nghiệm	1	177.500.000	177.500.000
221	Máy phân tích điện giải tự động.Mdel:Autu ISE500	BP.Xét nghiệm	1	160.000.000	160.000.000
222	Máy phân tích huyết học.Model: Star Diff3	BP.Xét nghiệm	1	150.000.000	150.000.000
223	Máy xét nghiệm nước tiểu. Model Click-50	BP.Xét nghiệm	1	62.000.000	62.000.000
224	Máy Xquang Ezy-Rad Pro	BP.CĐHA	1	818.000.000	818.000.000
225	Máy siêu âm 4D	BP.CĐHA	1	996.000.000	996.000.000
226	Máy in phim khô XQ	BP.CĐHA	1	311.960.000	311.960.000
227	Máy vi tính CMS X-Media	BP.CĐHA	1	12.100.000	12.100.000
228	Máy X-quang cao tần KTS (tủ điều khiển và nguồn phát tia cao tần, bàn BN, giá chụp phổi, cột bóng, bóng phát tia X, bộ chuẩn trục chùm tia,tấm cảm biến phẳng Flat Panel cố định,trạm điều khiển và thu ảnh số hóa, máy in phim khô, ổn áp 3 pha,bộ lưuđiện)	BP.CĐHA	1	5.435.524.497	5.435.524.497
229	Máy chụp Xquang tại giường(máy Xquang di động, trạm đọc và xử lý ảnh CR, xe đẩy di động, bóng X-quang,trạm đọc và xử lý ảnh CR , đầu đọc ảnh CR , máy tính kèm phần mềm, máy in phim khô)	BP.CĐHA	1	2.022.253.354	2.022.253.354
230	Máy điện tim 3 cần	BP.CĐHA	1	77.687.344	77.687.344
231	Máy đo chức năng hô hấp kèm máy tính laptop	BP.CĐHA	1	298.837.316	298.837.316
232	Máy siêu âm đo độ xơ gan Fibro Scan 530	BP.CĐHA	1	3.838.500.000	3.838.500.000
233	Xe đẩy máy siêu âm	BP.CĐHA	1	10.000.000	10.000.000
234	Máy nội soi trực tràng, đại tràng	BP.CĐHA	1	2.805.290.125	2.805.290.125
235	Máy siêu âm màu xách tay	BP.CĐHA	1	600.000.000	600.000.000
236	Bộ máy tính: CMS X Media XM2L - E66	BP.CĐHA	1	14.750.000	14.750.000
237	Thang máy tải khách Misubishi I	BP.HC	1	988.500.000	988.500.000
238	Thang máy tải khách Misubishi I	BP.HC	1	813.000.000	813.000.000
239	Máy phát điện Honda EP6500CX	BP.HC	1	29.950.000	29.950.000
240	Điều hòa Panasonic 12000 BTU	BP.HC	1	17.600.000	17.600.000

241	Bộ máy tính để bàn FPT Elead TT64 G6400 4.0 H47M2-F22FA/22FH - Việt Nam	BP.HC	1	13.670.000	13.670.000
242	Bộ máy tính : CMS X Media XM2L - E66	BP.HC	1	14.750.000	14.750.000
243	Máy tính xách tay HP 240 G8, core i3-1005G1	BP.HC	2	14.850.000	29.700.000
244	Hệ thống phòng họp trực tuyến Tele - head Bệnh Viện	BP.HC	1	275.000.000	275.000.000
245	Máy vi tính CMS	V.Th	1	13.983.722	13.983.722
246	Máy San Plustek PS 388U	V.Th	1	18.950.000	18.950.000
247	Máy Photocopy BP -50M45; Nhãn hiệu:Sharp	V.Th	1	90.000.000	90.000.000
248	Bàn ghế gỗ gụ đồi đồng KT: 1,2m x 0,7m Ghế KT: 0,6 m x 0,6m	BP.TCCB	1	26.000.000	26.000.000
249	Bộ máy tính HP Pavilion	BP.TCCB	1	14.650.000	14.650.000
250	Loa JBL - JBX100-250W	HT2	1	27.450.000	27.450.000
251	Ti vi Panasonic 50inch	HT2	1	22.800.000	22.800.000
252	Bàn quây có rãnh hoa sơn nâu cao cấp KT: 160 * 420 * 75	HT2	1	16.400.000	16.400.000
253	Bộ bàn ghế phòng họp giao ban kiểu Đài Loan, 40 ghế tay da	HT2	40	1.450.000	58.000.000
254	Máy chiếu đa năng Hitachi CP RX94	HT2	1	40.000.000	40.000.000
255	Máy chiếu đa năng Hitachi CP-EX250	HT4	1	45.550.000	45.550.000
256	Điều hòa Panasonic 18000BTU	HT7	4	19.761.500	79.046.000
257	Đôi loa BMB CSX 850	HT7	1	16.750.000	16.750.000
258	Máy chiếu đa năng Hitachi CP - EX250	HT7	1	43.500.000	43.500.000
259	Thiết bị âm thanh (Quản lý nguồn EQLIZER DBX 231, cộng suất CA9, nổi tiếng CB800)	HT4	1	24.320.000	24.320.000
260	Bàn ghế tiếp dân gỗ sồi Nga màu óc chó, số lượng và KT: 1 ghế dài 1m, cao 0,8 rộng 0,65; 2 ghế 0,65 x 0,65, cao 0,8; 1 bàn 1,4m x 0,60m, 1 bàn kep 0,45x0,45m	P.TD	1	24.810.000	24.810.000

261	Tivi LCD LG 32 in LA32A330	P.GĐ	1	12.380.000	12.380.000
262	Máy tính Apple Macbook Pro	P.GĐ	1	11.880.000	11.880.000
263	Ghế xoay da Đài Loan cao cấp loại to	P.GĐ	1	15.000.000	15.000.000
264	Bàn Làm việc gỗ xoan đào: KT 2200 x 1100 x 750mm +1 bàn vi tính, KT: 1200 x 400 x 660mm +1 học di động 3 ngăn kéo	P.GĐ	1	19.000.000	19.000.000
265	Tủ tài liệu 5 cánh gỗ xoan đào	P.GĐ	1	16.500.000	16.500.000
266	Bàn ghế phòng khách gỗ hương gồm 1 bàn+ 1 ghế dài + 2 ghế đơn + 2 đôn	P.GĐ	1	25.000.000	25.000.000
267	Bàn, ghế gỗ gụ đồi đường KT: 1,2m x 0,7m Ghế KT: 0,6m x 0,6m	P.PGĐ	1	24.500.000	24.500.000
268	Ghế xoay da Đài Loan cao cấp loại trung	P.PGĐ	1	11.500.000	11.500.000
269	Máy vi tính để bàn (Media XE2H)	P.PGĐ	1	15.561.813	15.561.813
270	Bàn ghế tiếp khách gỗ sồi Nga, số lượng và KT: 1 ghế dài 1,8, cao 0,8 rộng 0,65; 2 ghế 0,65 x 0,65, cao 0,80; 1 bàn 1,4m x 0,60, 1 bàn kẹp 0,45 x 0,45m	P.PGĐ	1	10.000.000	10.000.000
271	Bộ máy tính : CMS X Media XM2L - E66	P.PGĐ	1	14.750.000	14.750.000
272	Bàn ghế tiếp khách gỗ sồi Nga, số lượng và KT: 1 ghế dài 1,8, cao 0,8 rộng 0,65; 2 ghế 0,65 x 0,65, cao 0,80; 1 bàn 1,4m x 0,60, 1 bàn kẹp 0,45 x 0,45m	P.PGĐ	1	10.000.000	10.000.000
Tổng cộng				161.033.758.842	147.087.232.695

TỈNH
NH VI
3 ỆNH
HỆT ĐC
★

PHỤ LỤC II: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Bảo hiểm cháy nổ phương tiện, TSCĐ (Kèm theo Quyết định số 46 ngày 26/9/2025 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới)

Tên gói thầu ⁽³⁾		Giá gói thầu ⁽⁴⁾	Nguồn vốn ⁽⁵⁾	Hình thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁶⁾	Phương thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁷⁾	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁸⁾	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁹⁾	Loại hợp đồng ⁽¹⁰⁾	Thời gian thực hiện gói thầu ⁽¹¹⁾
Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
Bảo hiểm cháy nổ phương tiện, TSCĐ	Bảo hiểm cháy nổ phương tiện, TSCĐ	80.897.978	Nguồn không tự chủ theo Quyết định số 1268/QĐ-SYT ngày 06/01/2025 của Sở Y tế Hưng Yên V/v công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2025.	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	15 ngày	Quý III năm 2025	Hợp đồng trọn gói	365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
Tổng giá gói thầu		80.897.978							

Bằng chữ: Tám mươi triệu tám trăm chín bảy ngàn chín trăm bảy mươi tám đồng./



PHỤ LỤC II: KẾ HOẠCH MUA VÀ CHỌN NHÀ THẦU
Dự toán mua sắm: Thuê và mua một số thiết bị lưu trữ và bảo vệ dữ liệu bệnh án điện tử
của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 46/QĐ-BVBNĐ ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới)

Stt	Tên chủ đầu tư ⁽²⁾	Tên gói thầu ⁽³⁾		Giá gói thầu ⁽⁴⁾	Nguồn vốn ⁽⁵⁾	Hình thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁶⁾	Phương thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁷⁾	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁸⁾	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁹⁾	Loại hợp đồng ⁽¹⁰⁾	Thời gian thực hiện gói thầu ⁽¹¹⁾	Tùy chọn mua thêm ⁽¹²⁾	Giám sát hoạt động đấu thầu ⁽¹³⁾
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	Thuê và mua một số thiết bị lưu trữ và bảo vệ dữ liệu bệnh án điện tử tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới năm 2025	Thuê và mua một số thiết bị lưu trữ và bảo vệ dữ liệu bệnh án điện tử tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới năm 2025	77.004.000	Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	15 ngày	Quý III năm 2025	Hợp đồng trọn gói	30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Không	Không đề xuất
		Tổng giá gói thầu		77.004.000									

Bảng chữ: Bảy mươi bảy triệu không trăm linh bốn ngàn đồng./.

